

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 06/6/2022
V/v “Ly hôn, t/c về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Diệp Thị Thu Nguyệt

2. Ông Trần Quang Thái

- Thư ký phiên tòa: bà Phan Thanh Thúy – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2022/TLST-HNGĐ ngày 25/02/2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/4/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 89/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16/5/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Lương Yến T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Nguyên đơn chị T có mặt. Bị đơn anh L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Lương Yến T trình bày:

Sau thời gian tìm hiểu, chị với anh Nguyễn Thanh L quyết định chung sống với nhau từ năm 2009, có tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm giữa gia đình chị và gia đình anh L dẫn đến tình cảm vợ chồng cũng không còn, thường xuyên cãi

nhau, chị với anh L cũng chính thức sống ly thân từ năm 2011 cho đến nay. Từ khi sống ly thân vợ chồng không gặp nhau để hàn gắn tình cảm, chị cũng không thể về thăm con do anh L ngăn cản. Nhận thấy tình cảm không còn, không thể quay lại sống chung được nên chị T yêu cầu giải quyết như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: chị Lương Yến T xin được ly hôn với anh Nguyễn Thanh L.

+ Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thanh T sinh ngày 14/4/2010 hiện đang sống với anh L. Sau ly hôn chị T đồng ý để anh L tiếp tục nuôi con, không cấp dưỡng..

+ Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn anh Nguyễn Thanh L: Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh L nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay anh L vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của chị T.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời hạn chuẩn bị xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm hiện tại, nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 như: Xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý và giải quyết theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Quá trình thụ lý Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ khi tiến hành lập hồ sơ vụ án, thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, tổng đạt và niêm yết hợp lệ các thông báo và quyết định, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị đơn vắng mặt không có lý do tại phiên tòa nên đã tự từ bỏ quyền của mình.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: chị Lương Yến T được ly hôn với anh Nguyễn Thanh L.

Về con chung: giao cháu Tiến cho anh L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét.

Chị T yêu cầu ly hôn nên phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con. Bị đơn anh Nguyễn Thanh L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp P, xã T, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

[1.2] Bị đơn anh Nguyễn Thanh L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Chị Lương Yến T và anh Nguyễn Thanh L chung sống với nhau từ năm 2009 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Tây Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 06/4/2009. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Xét yêu cầu của chị Lương Yến T, thấy: Vợ chồng chị T và anh L đã sống ly thân từ năm 2011 cho đến nay. Chị T trình bày rằng từ khi sống ly thân vợ chồng không gặp nhau để hàn gắn tình cảm, thời gian ly thân đã lâu nên tình cảm cũng không còn, ngoài ra anh L cũng ngăn cản không cho chị về thăm con. Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn cũng thể hiện, hiện nay chị T và anh L không còn sống chung. Trong quá trình giải quyết Tòa án có tiến hành thông báo hòa giải nhằm mục đích động viên, hàn gắn nhưng anh L vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện nguyện vọng muốn được hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị T để xây dựng hạnh phúc gia đình và chăm sóc con. Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh L không còn, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[2.3] Về quan hệ con chung: Qua chứng cứ chị T cung cấp thì chị T và anh L có 01 con chung tên Nguyễn Thanh T sinh ngày 14/4/2010. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay anh L là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục con chung. Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/4/2022, mong muốn của cháu Tiến là được tiếp tục sống với anh L sau khi ba mẹ ly hôn. Xét thấy, để đảm bảo ổn định

cuộc sống cho cháu, căn cứ vào điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Tiến cho anh L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh L không yêu cầu.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: không có.

[3] Từ những phân tích trên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn là phù hợp.

[4] Về án phí: chị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 điều 28, điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và khoản 1 điều 88 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Yến T.

- Về quan hệ hôn nhân: chị Lương Yến T được ly hôn với anh Nguyễn Thanh L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 06/4/2009 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung:

Giao con chung Nguyễn Thanh T sinh ngày 14/4/2010 cho anh Nguyễn Thanh L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh L phải tạo điều kiện cho chị T được quyền đến thăm nom con, không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, khi cần Tết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hay việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có. Tuy nhiên sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị Lương Yến T và anh Nguyễn Thanh L phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

2. Về án phí: chị Lương Yến T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008954 ngày 25/02/2022 của Chi cục T hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên đã nộp xong.

Chị Lương Yến T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thanh L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã (thị trấn) nơi cư trú để yêu cầu xem xét phúc thẩm.

Trường hợp bản án được T hành theo quy định tại Điều 2 Luật T hành án dân sự thì người được T hành án dân sự, người phải T hành án dân sự có quyền thỏa thuận T hành án, quyền yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án hoặc bị cưỡng chế T hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật T hành án dân sự; thời hiệu T hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Lâm